

Bản án số: 69/2021/HS-ST.

Ngày: 28 - 10 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Viết Tân.
2. Ông Trần Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: Nguyễn Huy T; sinh ngày 01/11/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Lô A3 khu tái định cư PH, phường GH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L (Chết) và con bà Trần Thị Bích L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự (Quyết định số 05684 và Quyết định số 06148). Nhân thân: Ngày 27/12/2013, bị Công an H xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 02575). Ngày 02/12/2014, bị Công an H xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 0356). Ngày 04/01/2021, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 05684). Ngày 28/5/2021, bị Công an H xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (Quyết định số: 06148). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/7/2021; tạm giam ngày 15/7/2021. Bị cáo có mặt.

2. Họ và Tên: Bùi T1, tên gọi khác: C; sinh ngày 14/10/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Lô F12 khu tái định cư PH, phường GH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Thân và con bà Cao Thị Thanh T; vợ: Lê Ngọc Thùy T, con: 03 người; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/7/2021; tạm giam ngày 15/7/2021. Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Phan Viết P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn TT, xã PA, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Lý Như Huyền T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 146 C đường PCT, phường P V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 17/376 đường B, phường GH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS-Hth, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy T và Bùi T1 về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2021, Nguyễn Huy T rủ Bùi T1 đi trộm cắp tài sản thì T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-392.75 (xe T1 thuê của cửa hàng cầm đồ, cho thuê ô tô, xe máy Q 3, tại H (do chị Lý Như Huyền T, làm chủ), chở T đi về hướng thị xã Hương Thủy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai phát hiện một xe mô tô biển kiểm soát: 75H1-673.05, của anh Phan Viết P, đang dựng ở sân nhà số 308 đường T, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; trên xe có cắm sẵn chìa khóa xe. T nói với T1 đứng ngoài cảnh giới còn T đi vào lấy xe mô tô trên; sau đó cả hai đưa đi tiêu thụ, trên đường đi T, T1, mở cốp xe phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát: 75H1-673.05, cả hai đưa xe mô tô lấy trộm được đến tiệm cầm đồ Q 3, T đứng ngoài, còn T1 vào dùng giấy chứng minh nhân dân của mình và giấy đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát: 75H1-673.05, cầm cố cho anh Hồ Văn Đ (nhân viên tiệm cầm đồ), được số tiền 10.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài. Đến ngày 11/7/2021, T1 cùng T quay lại tiệm cầm đồ Q 3, gặp anh Đ bán xe mô tô trên lấy thêm số tiền 2.000.000 đồng, rồi cùng nhau tiêu xài hết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-392.75; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75H1-673.05, cùng 01 chìa khóa xe; 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 044816 mang tên Phan Viết P; 01 hợp đồng cầm đồ lập ngày 09/7/2021, ngày 09/7/2021, tài sản cầm cố là xe mô tô 75H1 - 673.05; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi T1; 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 009990 mang tên Bùi T1; 01 giấy biên nhận bán xe mô tô giữa Bùi T1 và Lý Như Huyền T; 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái lập ngày 30/9/2020; 01 sổ hộ khẩu phổ thông, tên chủ hộ là Bùi Thân. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và các giấy tờ có L quan cho các chủ sở hữu. Riêng 01 hợp đồng cầm đồ lập ngày 09/7/2021 và 01 giấy bán xe mô tô lập ngày 11/7/2021 chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 75H1-673.05 là: 18.810.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Viết P đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho chị Lý Như Huyền T.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với các bị cáo đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T từ 09 (Chín)

tháng đến 01 (Một) năm tù; bị cáo Bùi T1 từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù; giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, ngày 09/7/2021, tại phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Huy T và Bùi T1 lợi dụng sự sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phan Viết P, 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 75H1-673.05, trị giá: 18.810.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm mười nghìn đồng) nên các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Huy T và Bùi T1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi các bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị cho việc phạm tội từ trước. Trong đó, bị cáo T là người khởi xướng vừa thực hành lấy xe, bản thân có hai tiền sự nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo T1 đồng phạm đứng ngoài cảnh giới, sau đó thực hiện việc cầm cố xe, nên chịu mức hình phạt sau bị cáo T. Cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho chị Lý Như Huyền T theo phân bằng nhau, mỗi bị cáo phải bồi thường 6.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo Bùi T1 đã bồi thường đủ số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Huy T đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, còn lại

số tiền 3.000.000 đồng, nay buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho chị Lý Như Huyền T số tiền 3.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 hợp đồng cầm đồ lập ngày 09/7/2021 và 01 giấy bán xe mô tô lập ngày 11/7/2021 chuyển theo hồ sơ vụ án là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T, bị cáo Bùi T1 (Tên gọi khác: C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Huy T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 12/7/2021.

Bị cáo Bùi T1 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 12/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự; tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Huy T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lý Như Huyền T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử: Tiếp tục lưu giữ tại Hồ sơ vụ án 01 hợp đồng cầm đồ lập ngày 09/7/2021 và 01 giấy bán xe mô tô lập ngày 11/7/2021 chuyển theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Huy T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần L

quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND TX Hương Thủy;
- CA TX Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX Hương Thủy;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hữu Thiên

Nguyễn Văn Vy

Lê Thị Quý Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA H;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân